

PTS. BS NGUYỄN XUÂN BÌNH
KS. ĐÀO ĐỨC LONG - KS. PHAN NGỌC CHÂU

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT NUÔI CÚT



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

PTS. BS NGUYỄN XUÂN BÌNH
KS. ĐÀO ĐỨC LONG - KS. PHAN NGỌC CHÂU

HƯỚNG DẪN HỌC NGHỀ
HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
NUÔI CHIM CÚT

(Tái bản có sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI
- 1999 -



NGUỒN GỐC VÀ LỢI ÍCH KINH TẾ CỦA CHIM CÚT

Chim Cun-cút – gọi tắt là chim cút – được thuần hóa ở Nhật Bản từ thế kỷ 11. Nói chung, cút nuôi có nguồn gốc từ châu Á, thích hợp với những vùng khí hậu ẩm áp và hơi nóng. Mãi cho tới thế kỷ 18 thì cút mới được phổ biến rộng rãi để sản xuất thịt và trứng ăn ở nhiều nước trên thế giới.

Đến nay, mỗi ngày Nhật Bản sản xuất ra 1,5 triệu quả trứng và khoảng 800.000 con cút thịt. Các nước khác sản xuất ở mức thấp hơn. Ví dụ : Pháp mỗi ngày sản xuất ra gần 300.000 quả trứng. Ai Cập xuất khẩu mỗi năm 3 triệu con cút thịt.

Ở nước ta cũng đã nhập cút vào nuôi từ những năm 1971-1972 (Viện chăn nuôi Hà Nội), còn ở miền Nam, cút đã được nhập vào sớm hơn, phong trào chăn nuôi cút được phát triển mạnh vào những năm 1971-1972 và 2-3 năm gần đây.

Hiện nay có nhiều giống cút khác nhau, có loại nuôi để phục vụ cho việc sản xuất để giải trí

như giống cút Bóp-oai (Bobwhite), có giống nuôi làm cảnh để hót như giống Xinh-xinh (Singing quail). Giống nuôi lấy thịt và đẻ trứng như giống Pharaoh, *Coturnix japonica* của Nhật Bản và một số giống khác của Pháp, Mỹ, Philippin và Malaysia.

Nuôi cút dễ hơn nuôi gà công nghiệp. Cút mau lớn, đẻ nhiều, ít bệnh hơn gà, chất dinh dưỡng cao hơn gà, vốn đầu tư ít và quay vòng thu vốn và lợi nhuận nhanh hơn gà (gà nuôi 5 tháng rưỡi mới đẻ và đẻ liên tục 4 tháng mới thu đủ vốn ban đầu. Nhưng cút nuôi chỉ 40 ngày đã đẻ và chỉ đẻ 15-20 ngày đã thu đủ vốn đầu tư).

Nuôi cút thuận tiện cả cho việc kinh doanh và cải thiện đời sống gia đình. Ở Sông Bé có nhà nuôi tới 50 ngàn cút đẻ, còn bình thường là 500-2.000 con. Nếu chỉ để cải thiện đời sống gia đình thì chỉ cần nuôi 20-50 cút đẻ là đủ.

Nuôi cút là một nghề cần được phát triển rộng rãi vì đạt hiệu quả kinh tế cao, chuồng trại lại rất đơn giản. Trong cuốn sách này, chúng tôi xin giới thiệu phương pháp nuôi cút đẻ, nuôi cút thịt, phương pháp ấp trứng và phương pháp phòng trị một số bệnh của cút.

I- NUÔI CÚT ĐẼ

Một con cút mái đẻ mỗi năm 300-360 quả trứng. Có những con đẻ trên 400 trứng. Tỷ lệ đẻ trung bình từ 75-90%. Trọng lượng mỗi trứng từ 12-16 gram. Cút nuôi 40 ngày là đẻ lúc bắt đầu đẻ trọng lượng cút mái khoảng 110 gram, khi đến 6 tháng tuổi cút nặng tới 150-170 gram. Có loại nặng tới 250 gram như giống cút Pháp, nhưng tỷ lệ đẻ thấp hơn. Cút đẻ tỷ lệ cao trong năm đầu, sang năm thứ 2 tỷ lệ giảm còn 60% thời gian sử dụng mái đẻ trung bình từ 14-18 tháng là loại thái.

CHỌN GIỐNG VÀ CHĂM SÓC CÚT CON

Cút con mới nở (chỉ nặng 6-10 gram, lông màu vàng với các vằn màu đen. Cút con nhanh và khỏe hơn gà con. Khi cút mới nở, ta chọn bỏ những con khoèo chân, hở rốn, những

con nở muộn yếu ớt cũng loại bỏ. Sau khi loại bỏ những con yếu và dị tật trên. Nếu mang cắt đi xa phải đựng trong thùng giấy, có lỗ thông hơi và che đậy tránh mưa và gió lùa.

A- CHĂM SÓC CÚT TỪ 1-25 NGÀY TUỔI

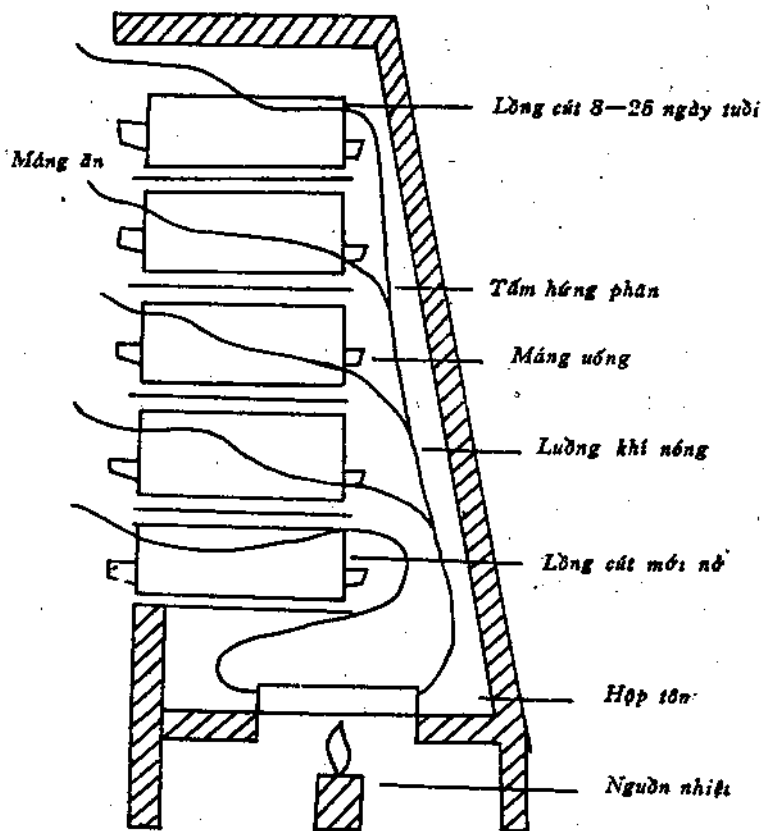
1) Nhiệt độ úm :

Sau khi chọn lựa xong ta phải cho cắt vào lồng úm ngay. Trước khi đưa cắt vào lồng úm ta cần thắp đèn sưởi ấm lồng trước 15-30 phút.

— Nhiệt độ trong lồng úm trong 3 ngày đầu là 35°C. Sau giảm xuống còn 28°C. Sang tuần thứ 2 là 25°C. Sang tuần thứ 3 và 4 không cần sưởi nếu nhiệt độ trong phòng nuôi không dưới 20°C. Khi úm phải để đèn liên tục cả ngày đêm vì cắt con chịu lạnh rất kém. Nếu mất điện không đủ nhiệt độ sưởi ấm cắt con có thể chết hàng loạt. Trong thời gian úm chúng ta cần quan sát : Nếu cắt tùm tùm vào 1 góc chuồng hay ở chỗ đèn úm là biểu hiện chúng bị lạnh. Nếu cắt tản ra đều, ăn uống bình thường là nhiệt độ đủ ấm. Nếu úm bằng

điện thì 1 bóng đèn tròn 75W dùng cho 1 lồng úm diện tích 0,5 mét vuông. Điều chỉnh nhiệt độ trong lồng úm bằng cách nâng lên hoặc hạ thấp bóng đèn tùy theo điều kiện nhiệt độ ngoài trời. Nếu trời mưa lạnh và ban đêm thì hạ thấp bóng đèn xuống. Khi trời nắng ban ngày thì nâng cao bóng đèn lên.

Ngoài đèn điện ta có thể dùng đèn bão hay đèn dầu để úm. Nếu úm bằng đèn dầu thì nên dùng một cái vỉ bằng thiếc, có diện tích gần bằng đáy lồng úm. Để vỉ dưới đáy lưới, cách khoảng 5cm, dùng đèn dầu vặn nhỏ không cho khói bốc lên. Khi đèn cháy hơi nóng làm cho vỉ thiếc nóng đều và tỏa nhiệt sưởi ấm lồng úm. Khi đóng chuồng úm không được để cho gió lùa ở phía dưới. Vì gió lùa sẽ làm cho cút lạnh và chết.

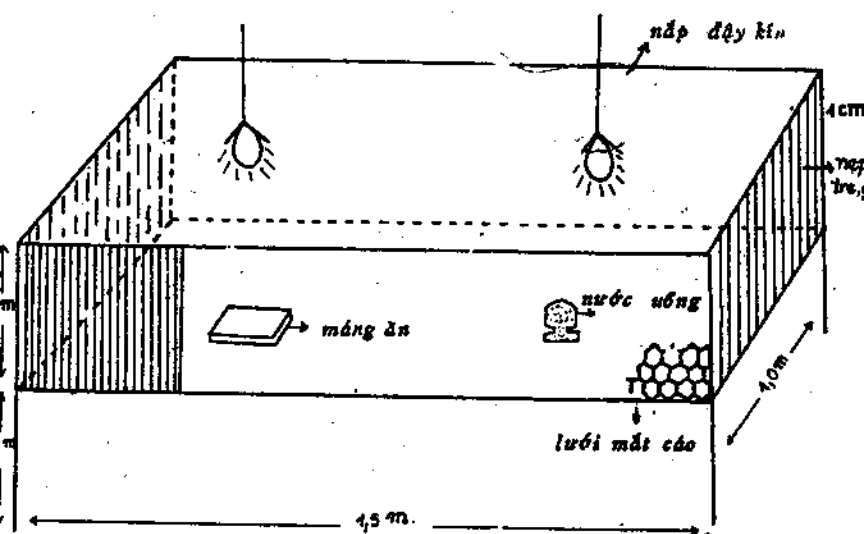


Lồng nuôi cút con nhiều tầng

Được sưởi bằng đèn dầu



LỒNG ỨM CỨT CON SƯỜI BẰNG ĐIỆN



2) Lồng úm và chuồng nuôi :

a) Lồng úm :

— Kích thước rộng 1,0 mét, dài 1,5 mét, cao 0,5 mét.

— Đáy lồng úm làm bằng lưới ô vuông hoặc mắt cáo có kích thước khoảng 1cm.

— Vách xung quanh có thể đóng nẹp gỗ hay tre có khoảng cách 1cm. Nếu dùng lưới như ở phần đáy thì càng tốt.

— Nóc đậy kín bằng giấy hay bao bố.

Khi úm phải lót giấy báo trong lồng úm 2-3 ngày đầu để cút không bị lệt chân và tránh gió lùa. Xung quanh chuồng úm cũng phải che kín bằng giấy hay bao bố hoặc bao ni lông.

— Lồng có chân cao cách mặt đất từ 0,4-0,5 mét để đề phòng chuột.

b) Chuồng nuôi :

Đặc điểm của cút con là thường bay nhảy. Do đó chuồng nuôi cút phải thiết kế cho phù hợp với đặc tính sinh lý của cút.

Chuồng nuôi cút phổ biến hiện nay là chuồng tầng. Tùy theo số lượng cút nuôi, điều kiện đất đai, vị trí của từng gia đình mà thiết kế chuồng nuôi cho thích hợp.

Yêu cầu của chuồng nuôi : Sàn phía dưới phải làm bằng lưới thép $\varnothing = 1\text{cm}$ như chuồng úm. Nắp chuồng làm bằng lưới nilông hoặc bô hay mảnh mảnh. Nói chung những vật liệu có độ đàn hồi tốt, mềm. Để khi có động bất ngờ như mèo, chuột, làm cút bay, nhảy đụng đầu vào nóc chuồng không bị chết.

— Vách chuồng xung quanh nên đóng song dọc để thoáng khí và cút dễ thò đầu ra ăn uống.

— Khoảng cách giữa nóc chuồng và đáy chuồng vừa phải, khoảng từ 20–25cm.

Chuồng nuôi cút có thể đóng từ 3–5 tầng. Cút nhỏ mới nở nuôi tầng dưới gần nguồn nhiệt để sưởi ấm. Cút lớn nuôi tầng trên. Mỗi tầng ta chia làm nhiều ô, mỗi ô có kích thước 30cm x 30cm, cút 1 tuần tuổi nhất được 30

con, cút 2 tuần tuổi nhốt được 20 con, cút 3 tuần tuổi trở lên nhốt được 15 con. Cứ 1m^2 nhốt được 250 con cút 1 tuần, 170 con cút 2 tuần, 125 con cút 3 tuần.

Chuồng nuôi cút có thể làm bằng gỗ, tre, nứa hoặc bằng sắt. Nếu nuôi nhiều thì nên làm chuồng bằng sắt hay gỗ để dễ vệ sinh và bền lâu. Những nơi không có điện có thể làm chuồng nuôi cút 1 tầng. Chuồng này dùng để sưởi ở phía dưới, đèn làm nóng tấm tôn sắt. Trên tấm tôn sắt có một lớp bao tải giữ ấm cho cút nằm.

Có một số nơi nuôi theo kiểu thả dưới đất, nhưng có quây xung quanh bằng gỗ hay lưới, dưới nền chuồng lót trấu hay mùn cưa dày 3-4cm để giữ ấm và hút ẩm. Diện tích mỗi quây tùy thuộc vào số lượng cút. Mỗi quây đường kính 1m, cao 0,4m, phía trên có 1 bóng đèn điện và 1 chụp lưới. Có thể nhốt được 200 con cút 1 tuần, 150 con cút 2 tuần, 100 con cút 3 tuần.

3) Máng ăn, máng uống :

a) *Máng ăn cho cút con trong 2 tuần đầu :*

Ta đóng 1 máng kích thước dài 20-30cm, rộng 5-7cm, cao 1,5-2cm, trên máng có đóng lưới ngăn hoặc vách ngăn để tránh cút con bới đồ thức ăn. Một chuồng úm đặt từ 2-4 máng ăn.

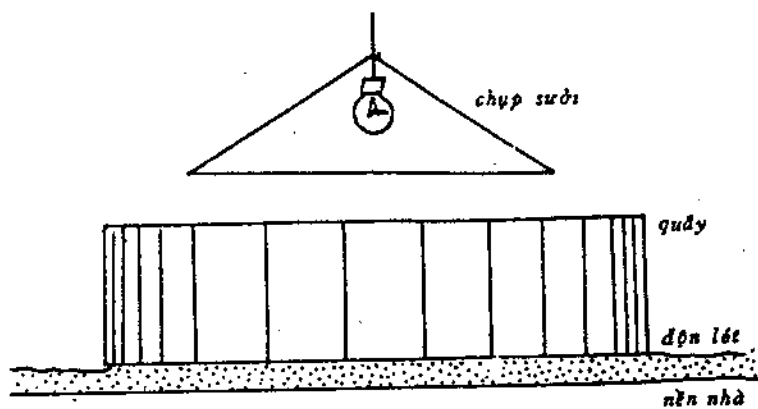
— Máng ăn cho cút trên 2 tuần kích thước dài 20-30cm, rộng 5-7cm, cao 5-6cm. Có thể làm bằng gỗ, tôn hay nhựa (loại máng ăn này hiện nay có bán rộng rãi ở các điểm bán thức ăn cho gà, cút. Máng được móc ở bên ngoài cửa chuồng để cút thò đầu ra ăn. Nếu là chuồng thả đất hoặc quây thì phải treo máng bên cạnh tường hoặc đặt ngay trên nền chuồng nhưng những máng ăn này phải có thanh chắn giữa để cút không nhảy vào nằm và bới thức ăn.

b) *Máng uống :* Hiện nay do chăn nuôi cút phổ biến nên các cơ sở bán thức ăn gia súc, gia cầm, đều có bán các loại bình nước nhựa úp ngược có kích thước nhỏ phù hợp cho cút.

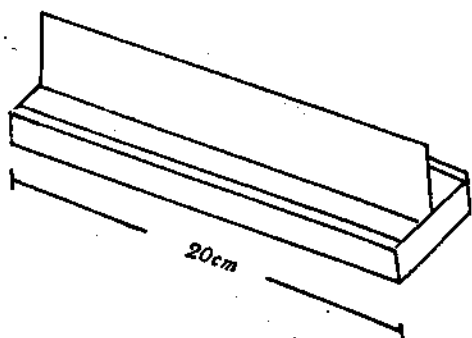
Ngoài ra ta có thể chế bằng cách dùng lon bia hay lon nước ngọt đã uống, cắt ngang cách đáy 2cm. Sau đó dùng 1 chai đựng đầy nước úp ngược lên đáy lon đã cắt, để hơi nghiêng chai nước để nước chảy ra. Hoặc có thể dùng vỏ lon bia, hộp thiếc cắt đáy rồi đục 1 lỗ nhỏ cách mép cắt 1,5cm sau đổ nước đầy và úp ngược lên 1 đáy hộp khác lớn hơn, giống như chai nước úp ngược lên đáy lon bia.

4) Thức ăn cho cút con từ 1-25 ngày tuổi :

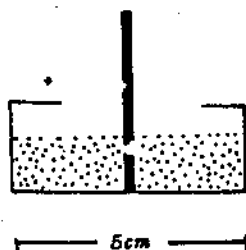
Từ 1-25 ngày tuổi cút con cần được cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng trong thức ăn, chất dinh dưỡng cho cút cao hơn cho gà con. Nếu gà con trong khẩu phần thức ăn cần chất đạm (protein) tiêu hóa là 20-24%, thì cút con cần 26-28%. Cho nên khi nuôi cút ta có thể dùng thức ăn của gà con và chỉ cần bổ sung 4-5% bột cá lạt và 4-5% bánh dầu đậu phộng hay đậu nành là đủ.

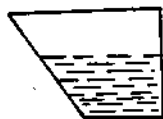
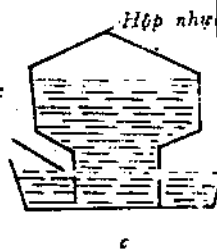
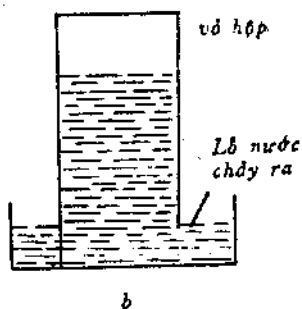
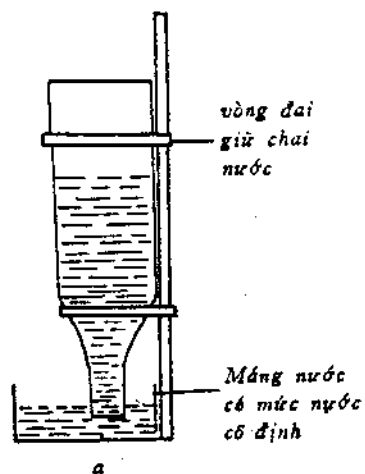


Quây nuôi cút con trên nền

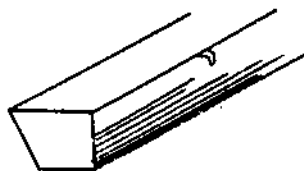


Máng ăn cho cút con





d

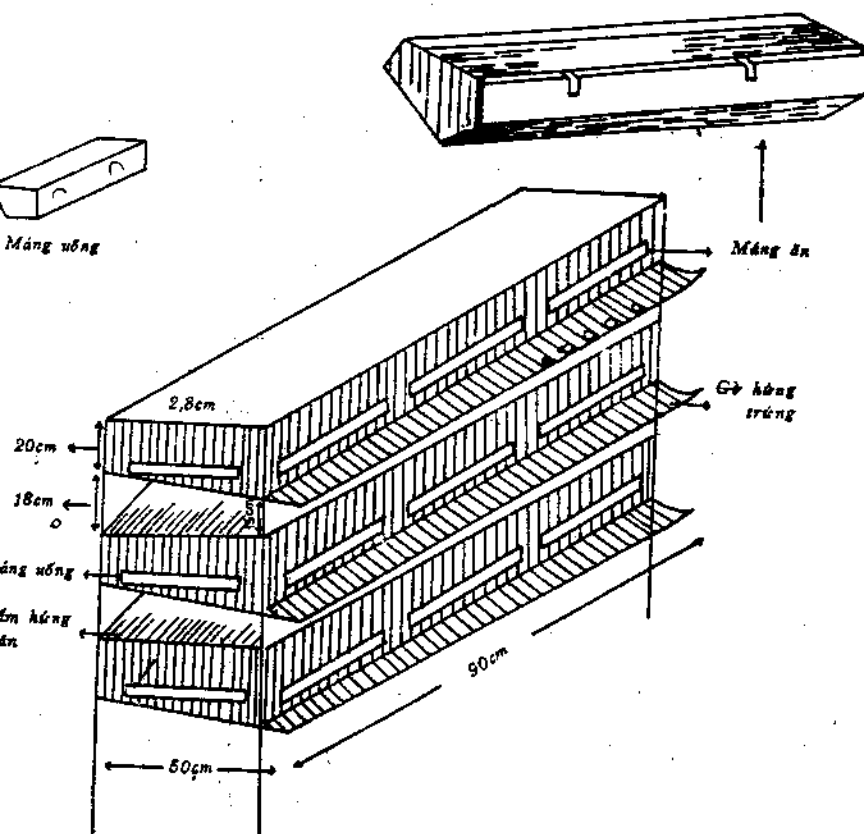


Các loại máng uống

1— Máng tự chảy bằng chai (a), bằng vỏ hộp (b)
bằng nhựa (c)

2— Máng uống dài: treo vào thành lồng (d)

CHUỒNG NUÔI CÚT ĐÈ



Phương pháp cho ăn là đổ ít một (khoảng 1/2-1/3 phần máng). Phải cho ăn liên tục cả ngày đêm vì chúng càng ăn nhiều, càng mau lớn.

KHẨU PHẦN THỨC ĂN CHO CÚT CON CÓ ĐỘ ĐẠM TỪ 26-28%

SỐ T.T	CÁC CHẤT DINH DƯỠNG	Khẩu phần tính trong 10kg	
		Công thức I	Công thức II
1	Bắp	3,0 kg	1,0
2	Tấm	1,0	3,0
3	Cám y (nhuyễn)	1,0	1,0
4	Bột cá lạt	1,5	1,5
5	Bánh dầu đậu phộng	1,2	1,2
6	Bột đậu nành	1,0	1,0
7	Bột đậu xanh	1,0	1,0
8	Bột sò + xương	0,2	0,2
9	Premix khoáng	0,05	0,05
10	Premix vitamin	0,05	0,05
11	Vitamin ADE gói 10g	4 gói	6 gói

* Công thức I chủ yếu sử dụng ở những vùng trung du hay các trung tâm thành phố, thị trấn. Nơi mà ở đó lượng bắp nhiều giá rẻ hơn tấm và cám.

* Công thức II chủ yếu sử dụng cho vùng đồng bằng có sẵn tấm, cám và giá thành rẻ hơn bắp. Nếu sử dụng công thức này ta phải bổ sung thêm vitamin A vì trong tấm lượng vitamin A có ít hơn bắp rất nhiều. Thiếu vitamin A cút sẽ chậm lớn, xù lông, mù mắt và dễ kém.

Trong khẩu phần ăn cho cút con chúng ta không nên đưa nhiều cám gạo và bánh dầu đậu phộng vì : Cám gạo có nhiều chất xơ và chất béo rất khó tiêu hóa cho cút con, gây chậm lớn và tiêu chảy. Bánh dầu đậu phộng lượng chất béo (lipid) rất nhiều bảo quản không tốt dễ bị nấm mốc. Những nấm mốc này sản sinh ra chất độc Aflatoxin gây sưng gan, xuất huyết ruột làm chết hàng loạt cút

con. Nếu lượng chất độc chưa đủ gây chết thì cũng gây thoái hóa tế bào trong gan làm mất khả năng giải độc và tổng hợp protein cho cơ thể. Vì vậy cút sẽ chậm lớn và dễ giảm.

Ngoài bánh dầu đậu phộng thì các chất khác như bắp, tấm, cám, bột, đậu nành nếu bảo quản không tốt, bị ẩm ướt, đều có khả năng bị nấm mốc và sản sinh ra độc tố aflatoxin gây hại cho cơ thể cút.

Trong khẩu phần ăn cho cút con chúng ta nên đưa bột đậu xanh vào từ 5-10%. Ngoài mục đích cung cấp chất đạm thực vật cho cút dễ tiêu hóa, nó còn có tác dụng quan trọng khác là giải độc nhất là các chất độc có trong thức ăn như độc tố Aflatoxin v.v...

Nếu trong khẩu phần thức ăn được bổ sung 5-10% bột đậu xanh thì bánh dầu đậu phộng có thể tăng tới 20% còn bột đậu nành có thể giảm còn 5%. Giá thành thức ăn sẽ giảm mà chất dinh dưỡng vẫn đầy đủ.

B- TÌM HIỂU TÁC DỤNG CỦA CÁC CHẤT DINH DƯỠNG TRONG KHẨU PHẦN THỨC ĂN

Trong khẩu phần thức ăn cho cút được phối hợp hàng chục loại nguyên liệu khác nhau, nhưng chung quy lại có 6 nhóm : chất tinh bột, chất đạm, chất béo, chất khoáng, chất vitamin và chất xơ.

1) Chất tinh bột : Chiếm từ 50—65% trong khẩu phần thức ăn. Chủ yếu là các nguyên liệu bắp, tấm, cám, cao lương, khoai mì. Những chất này chủ yếu là bột đường, có chức năng cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động.

Ngoài chất tinh bột ra trong các nguyên liệu trên còn chứa một ít chất đạm (bắp 8%, tấm 8%, cám y 12%) chất béo (bắp 4%, tấm 0,9%, cám y 12%) chất xơ (bắp 2,5%, tấm 1%, cám y 11%).

Do lượng chất xơ trong cám nhiều gây khó tiêu hóa. Nên ta không nên trộn cám quá 20% trong khẩu phần thức ăn cho cút con.

2- Chất đạm thô (protid) Chiếm từ 33-47% trong khẩu phần thức ăn. Các nguyên liệu cung cấp chất đạm động vật như : Bột cá lạt, bột thịt, bột sữa, bột con tôm, tép (duốc). Các nguyên liệu cung cấp chất đạm thực vật như : Bột đậu nành, xanh, đen, đỏ và bánh dầu đậu phộng.

Chất đạm động vật không nên đưa vào khẩu phần ăn quá 20%. Vì dư đạm động vật cút khó tiêu hóa dễ bị tiêu chảy.

Chất đạm thực vật cũng không nên đưa vào khẩu phần ăn quá 40% vì nó thiếu các acid amin cần thiết cho cơ thể cút. Mặc dù các chất đạm thực vật rất dễ tiêu hóa không gây tiêu chảy.

Trong các nguyên liệu cung cấp chất đạm, thì bột cá có lượng đạm tiêu hóa cao nhất 50-58%, còn bánh dầu đậu phộng 45-50%, bột đậu nành 40-44%, bột đậu xanh 40%. Bột đậu nành khi dùng phải rang chín vì trong đậu nành sống có chất men ngăn trở sự tiêu hóa chất đạm.

3) Chất béo (lipid) : Chất béo (lipid) được chiết xuất từ trong các nguyên liệu cám, bột cá, bột đậu nành hạt, bánh dầu đậu phộng, bánh dầu dừa (cám chất béo 12%, đậu nành hạt 18%, bánh dầu phộng 1-5%). Đối với cút con chất béo trong khẩu phần thức ăn cần từ 3-5%. Nếu quá 5% thì cút không tiêu hóa hết và sinh ra tiêu chảy. Đối với cút thịt nhu cầu từ 5-6%. Cút đẻ từ 4-5%. Chất béo trong khẩu phần ăn có tác dụng cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động. Ngoài ra trong chất béo còn một lượng vitamin A.D.E tan trong dầu cung cấp trực tiếp cho cơ thể.

4) Chất khoáng : Chiếm từ 3-7% trong khẩu phần thức ăn. Đối với cút con và cút thịt là 3%. Đối với cút đẻ là 5-7%. Trong chất khoáng bao gồm các chất : Calcium (Ca), Phospho (P), Magiê (Mg), Mangan (Mn), Sắt (Fe), Đồng (Cu), Kẽm (Zn), Natri (Na), Kali (K), Cobalt (Co), Iod (I), Arsen (As).

Trong các chất khoáng đó, một số tham gia tạo xương như : Ca, P, Mu, Cu. Chất Canxi và Phốtpho là thành phần tạo xương, còn Mangan

thì điều tiết sự hấp thu Canxi và Phospho theo một tỷ lệ cân đối.

Một số chất khác tham gia tạo máu như sắt, đồng, Coban. Chất kích thích tăng trọng, chống chết thai và rụng lông là nguyên tố Iốt và Kẽm.

Nguyên liệu để cung cấp chất khoáng gồm có bột xương, bột sò, bột đá (ba chất này chủ yếu có Canxi và Phospho). Nếu bổ sung ba chất trên vượt tỷ lệ quy định (cút con và cút thịt 2%, cút đẻ 3-5%) thì cút không hấp thu hết sẽ sinh ra tiêu chảy phân trắng và sỏi thận. Ngoài bột xương, bột sò, bột đá, trên thị trường còn có loại Premix của Tiệp Khắc có tên là Plastin chứa tới 10 loại nguyên tố vi lượng (Ca, P, Mg, Mn, Fe, Cu, Co, Zn, I, As) theo một tỷ lệ hợp lý theo nhu cầu sinh lý của cút. Dùng trộn vào thức ăn cho cút con và cút thịt là 1-3%. Dùng cho cút đẻ là 3-5% : Khi sử dụng Plastin thì không cần bổ sung bột xương, sò, đá.

5) Chất Vitamin : Chiếm từ 0,1-4% tùy theo từng loại Premix có thành phần các

Vitamin trong đó ít hay nhiều. Trong Vitamin có 2 loại : Một loại Vitamin tan trong dầu như Vitamin A, D, E : Một loại tan trong nước như Vitamin B1, B2, B3, B6, B12.

— Vitamin A có tác dụng kích thích tăng trọng, làm tăng sức đề kháng bệnh, chống rối loạn tiêu hóa và chống bệnh mù mắt.

— Vitamin D có tác dụng làm tăng khả năng hấp thu Canxi và Phospho từ thức ăn vào cơ thể, điều hòa lượng Canxi trong máu và xương. Nên có tác dụng chống bệnh bại liệt đẻ non, còi cọc.

— Vitamin E có tác dụng kích thích tăng trọng, đẻ nhiều, tăng tỷ lệ đậu thai, chống bệnh ngộ độc dầu do nhũn não.

— Các Vitamin nhóm B (B1, B2, B3) kích thích tiêu hóa, chống phù thũng, bại liệt do viêm dây thần kinh, chống rụng lông.

— Vitamin B5 chống viêm nhiễm đường tiêu hóa và hô hấp.

— Vitamin B6 chống viêm dây thần kinh

nên chống bại liệt. Đồng thời tăng cường tổng hợp Protid nên có tác dụng tăng trọng.

— Vitamin B12 có tác dụng tham gia tổng hợp hồng cầu chống suy dinh dưỡng và bại liệt do viêm dây thần kinh.

— Vitamin C tác dụng tăng cường trao đổi chất, chống viêm, tăng chuyển hóa Protid, kích thích tạo xương và tạo máu cho cơ thể.

— Vitamin K chống xuất huyết khi bị tổn thương ở đường tiêu hóa và hô hấp do bị một số bệnh như cầu trùng, thương hàn, C.R.D.

Một số acid amin khác như Methionine, Acid folic, Lysin, Tryptophan, Threonin có trong một số Premix vitamin nó có tác dụng bổ sung những acid amin thiếu trong thức ăn và còn có tác dụng bổ gan, tăng trọng, chống mỡ lông và đẻ nhiều.

Nguyên liệu để cung cấp vitamin gồm có các Premix tổng hợp như : — Phylasol của Hunggari, thành phần có vitamin A, D3, E, K3, B₁, B₂, B₃, B₆, B₁₂, Methionine. Thuốc trộn vào thức ăn cho cút con và cút thịt tỷ lệ

0,02% (2g/10kg thức ăn). Dùng cho cút đẻ 0,05% (5g/10kg thức ăn). Hoặc hòa nước uống cút thịt 1g/3 lít, cút đẻ 1g/1 lít nước).

— Polivit của Pháp thành phần gồm vitamin A, D₃, E, B₁, B₂, B₆, B₁₂, C, K₃, B₃, B₅, Acid Folic, Methionine. Trộn vào thức ăn cho cút con và cút thịt tỷ lệ 0,01–0,02% (1g–2g/10kg thức ăn) cho cút đẻ 0,03–0,04% (3–4g/10kg thức ăn) hay (1g/3–5 lít nước).

— Vitamix của Canada thành phần gồm vitamin A, D₃, E, K, B₂, B₃, B₅, B₆, B₁₂, H, Na, Kali, đường Dextrose. Trộn thức ăn cho cút con và cút thịt tỷ lệ 0,2–0,3% (20–30g/10kg thức ăn hay 1–2g/1 lít nước).

— Konvit-Neo của Tiệp Khắc sản xuất. Thành phần gồm vitamin A, D₃, B₁, B₂, B₆, B₁₂, C, E, K₃, B₃, B₅, H. Trộn vào thức ăn cho cút theo tỷ lệ 2–4% (200–400g/10kg thức ăn).

— Embavit của Anh thành phần gồm vitamin A, D₃, E, K₃, B₁, B₂, B₆, B₁₂, Canxi, acid Nicotinic, Folic, Biotin. Trộn vào thức ăn theo tỷ lệ 0,2–0,4% (20–40g/10kg thức ăn).

— Vitaperos của Pháp thành phần gồm vitamin A, D₃, E, B₁, B₆, B₁₂, K₃, C, Niacin, Calcium, Biotin, acid folic, Lactoze. Trộn vào thức ăn tỷ lệ 0,01–0,02% hoặc hòa nước uống 1g/3–5 lít nước (1–2g/10kg thức ăn).

Ngoài các Premix tổng hợp các dạng vitamin và acid amin như trên, ta có thể dùng các nguyên liệu khác như dầu gan cá (trong dầu gan cá có một lượng vitamin A, D, E nhưng thiếu các vitamin nhóm B, nên vẫn phải bổ sung các Premix vitamin hoặc B. Complex dạng nước hay viên có bán trên thị trường) dầu gan cá có thể trộn vào thức ăn mỗi ngày theo tỷ lệ 0,5–1% (50–100ml/10kg thức ăn).

6) Chất xơ : Chiếm tỷ lệ từ 2–4% trong khẩu phần ăn. Nguyên liệu chất xơ chủ yếu là bột cỏ, bột cỏ chỉ nên dùng trong giai đoạn cắt từ 3 tuần trở đi vì đưa bột cỏ vào để làm tăng diện tích dạ dày cơ của cắt, đến lúc cắt đẻ sẽ ăn được nhiều thức ăn ngon do diện tích dạ dày lớn, nên trứng sẽ đẻ nhiều. Chất lượng dinh dưỡng Protid hay vitamin trong bột cỏ không đáng kể so với yêu cầu của cắt.

C- CHỌN TRỐNG, MÁI VÀ CHĂM SÓC CÚT ĐỂ :

Cút con sau 20 ngày tuổi ta có thể phân biệt được trống mái qua màu sắc lông. Nuôi tới 25 ngày tuổi thì chọn lọc để chuyển sang nuôi cút thịt hoặc giữ lại những con tốt để làm giống.

1) Chọn cút trống :

Chọn những con then thả, ngực nở, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, lông ngực vàng không xen màu khác. Cút trống trọng lượng thường thấp hơn cút mái. Trung bình lúc 20 ngày tuổi là 100-140gram.

2) Chọn cút mái :

Chọn những con đầu thanh tú, cổ nhỏ vừa phải, mắt linh hoạt, lông mượt và sáng, lông ngực có đốm trắng đen lan tới bụng, hậu môn đỏ hồng, lỗ hậu môn rộng, xương chậu rộng. Trọng lượng bình quân thời gian 20 ngày tuổi từ 120-160gram.

3) Ghép trống mái :

Thường thì người ta ghép trống trẻ với mái trẻ. Nhưng theo kinh nghiệm của những nhà chăn nuôi thì cút trống nuôi tới 3-4 tháng tuổi mới cho phối giống. Khi phối ở lứa tuổi này trở đi thì trứng được làm giống tỷ lệ nở cao hơn trống mái cùng lứa tuổi. (Tỷ lệ nở từ 70-80%).

Lưu ý : Trong thời điểm ghép trống mái nếu khác đàn cút mái thường chống cự không chịu cho con trống đập mái. Theo kinh nghiệm ngay thời điểm đầu ta không đưa đúng theo tỷ lệ trống mái đã qui định mà ta đưa số lượng con trống vào tương đương hoặc ít hơn một chút để cho chúng quen. Sau đó lại chuyển số trống sang ô mái khác. Khi các ô đều quen ta mới sắp xếp trống mái theo tỷ lệ qui định 2/5, 3/10, 5/15 hoặc 5/20 (tức là 5 trống trong ô chuồng 20 mái).

4) Khẩu phần thức ăn cho cút đẻ có độ đậm từ 24/26%.

SỐ T.T	CÁC CHẤT DINH DƯỠNG	Khẩu phần tính trong 10kg	
		Công thức I	Công thức II
1	Bắp	2,5 kg	3,0
2	Cám y (nhuyễn)	2,0	1,5
3	Bột cá lạt	1,2	2,0
4	Bánh dầu đậu phộng	1,2	1,2
5	Bột đậu nành	1,5	0,5
6	Bột đậu xanh	1,0	1,0
7	Bột sò	0,3	0,3
8	Bột xương	0,1	0,1
9	Premix khoáng	0,05	0,05
10	Premix vitamin	0,05	0,05
11	Bột cỏ	0,1	0,2
12	Vitamin ADE gói 10g	4 gói	4 gói

+ Công thức I và II chỉ khác nhau ở tỷ lệ bột cá và đậu nành. Tùy theo từng vùng khi giá cả bột cá và đậu nành chênh nhau quá

nhiều thì ta có thể giảm bột cá tới 10% và tăng đậu nành tới 15%. Và ngược lại có thể giảm đậu nành tới 5% và tăng bột cá tới 20%.

Trong cả hai công thức trên nguyên liệu tinh bột chúng ta dùng chủ yếu là bắp và cám. Trong điều kiện bắp mắc mà tấm rẻ, ta có thể dùng tấm thay bắp. Nhưng phải thay từ từ và phải bổ sung tăng lượng Premix Vitamin lên 0,1% hoặc tăng Vitamin ADE gói lên 6-8 gói trên 10kg thức ăn.

D- CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỶ LỆ ĐẺ TRỨNG

Khi nuôi cút chúng ta sẽ thấy cút đẻ rất cao tỷ lệ trung bình từ 75-90%. Nhưng có ngày trên 100%. Chắc nhiều người không tin nhưng thực tế là sự thật vì rằng : Trứng cút được hình thành trong buồng trứng đến lúc đẻ ra ngoài thường mất 18-24 giờ. Như vậy nếu nuôi cút hợp lý cút đẻ mỗi ngày 1 quả và có khi hơn 1 quả thì 1 năm cút sẽ đẻ từ 360-480

quả trên 1 năm. Nhưng thực tế cắt đẻ chỉ đạt 75-90%. Do nhiều yếu tố tác động như :

1) **Thức ăn** : Do cắt đẻ trứng có trọng lượng bằng 10% trọng lượng cơ thể nó, nên nó đòi hỏi thức ăn đủ chất và đủ lượng. Vì vậy phải cho cắt ăn liên tục cả ngày, đêm. Không nên thay đổi thức ăn đột ngột và cũng không nên dùng thức ăn với nguyên liệu xấu, nấm mốc, vón cục.

2) **Nhiệt độ** : Nhiệt độ thích hợp cho cắt đẻ từ 20-25°C. Về mùa hè khi nhiệt độ lên tới 35°C thì cắt đẻ giảm rõ rệt. Vì vậy chuồng trại nên lợp lá, cao ráo thoáng mát, về mùa mưa phải che kín tránh gió lùa và mưa tạt vào làm cho cắt dễ bị bệnh.

3) - **Ánh sáng** : Cắt đẻ cần 16 giờ ánh sáng trong một ngày. Vì vậy ban đêm cần phải thắp đèn cho cắt ăn. Nên dùng bóng đèn 40-60W là vừa, mỗi phòng nhỏ 3m X 3m chỉ cần

1 bóng đèn là vừa. Không có điện thì dùng 1 đèn bão hoặc đèn dầu.

4) **Yên tĩnh** : Cút quen với người nuôi, nếu thấy người lạ chúng dễ hoảng sợ. Tránh nuôi cút ở những nơi có người qua lại. Không để chó, mèo vào phá chuồng gây xáo động làm cút giảm đẻ.

II- NUÔI CÚT THỊT

A- CHĂM SÓC CÚT TỪ 25-50 NGÀY TUỔI

Đến 25 ngày tuổi ta chọn cút con để chuyển sang nuôi cút thịt. Cũng có những đàn nuôi với mục đích lấy thịt ngay từ đầu thì hầu như không phải chọn lọc nữa mà chỉ chuyển chuồng cho cút.

Cút nuôi thịt thường bán ở độ tuổi 40-50 ngày thì chất lượng thịt ngon. Nếu nuôi nữa trọng lượng tăng chậm tốn kém thức ăn và không kinh tế.

Trọng lượng cơ thể cút được tính theo tuần tuổi như sau :

- Mới nở trọng lượng từ 6-8 gram.
- 1 tuần trọng lượng từ 17-25 gram.
- 2 tuần trọng lượng từ 30-40 gram.

- 3 tuần trọng lượng từ 48–65 gram.
- 4 tuần trọng lượng từ 75–90 gram.
- 5 tuần trọng lượng từ 90–110 gram.
- 6 tuần trọng lượng từ 110–120 gram.

Dựa vào bảng thống kê trên khi nuôi ta có thể so sánh với cút nuôi trong nhà để biết mình nuôi tốt hay xấu.

Cút nuôi thịt được chia làm 2 giai đoạn.

1) Giai đoạn từ 1-25 ngày tuổi :

Giai đoạn này được nuôi như cút đẻ ở phần trên (tức là từ khâu chọn giống, úm, cho ăn, cho uống, phối hợp khẩu phần ăn như cút con nuôi đẻ).

2) Giai đoạn từ 25-50 ngày :

Ở giai đoạn này cút nuôi rất dễ ít chết, ăn khỏe, mau lớn. Sang thời kỳ này cút thịt được nuôi với khẩu phần riêng giàu năng lượng. Đây là khẩu phần vô béo cho mập. Thức ăn giảm đạm nên giá thức ăn rẻ hơn, khi chuyển khẩu phần mới từ giai đoạn 20 ngày tuổi đến

25 ngày tuổi ta phải thay đổi dần. Lúc đầu giảm $\frac{1}{3}$ thức ăn cũ thay bằng $\frac{1}{3}$ thức ăn mới, rồi thay $\frac{2}{3}$ cho đến sau 25 ngày thì thay hoàn toàn khẩu phần ăn vỗ béo. Lúc này cút quen với thức ăn mới nên chúng sẽ ăn được nhiều.

B- KHẨU PHẦN THỨC ĂN CHO CÚT THỊT (CÓ ĐỘ ĐẠM TỪ 22-24%)

SỐ T.T	NGUYÊN LIỆU	Khẩu phần tính trong 10kg	
		Công thức I	Công thức II
1	Bắp	4,0	3,5
2	Tấm	1,0	-
3	Cám (nhuyễn)	0,7	2,5
4	Bánh dầu đậu phộng	2,0	1,7
5	Bột cá lạt	1,0	1,0
6	Bột đậu nành, xanh	1,0	1,0
7	Bột xương + sò	0,2	0,2
8	Premix vitamin	0,01	0,1
9	Premix khoáng	0,01	0,1
10	ADE gói 10g	4 gói	4 gói

Chúng ta có thể sử dụng 1 trong 2 công thức trên để vỗ béo cho cút. Nếu bắp quá mắc thì ta có thể dùng tấm thay bắp. Nhưng phải tăng bánh dầu đậu phộng hay đậu nành vì trong tấm chất béo ít hơn bắp. Còn trong bánh dầu đậu phộng và bột đậu nành chất béo rất cao phù hợp cho vỗ béo.

Khi cho cút ăn, đặc biệt là cút thịt phải được ăn tự do cả ngày lẫn đêm. Đồng thời cũng phải cho uống nước đầy đủ để chúng khỏi chen lấn, dẫm đạp lên nhau.

Không nên trộn các thuốc kháng sinh vào thức ăn cho cút thịt trong giai đoạn từ 35-45 ngày tuổi. Vì các thuốc kháng sinh Chloramphenicol, Tetracyclin, Furazolidon v.v... tồn đọng trong cơ thể cút sẽ không có lợi cho người tiêu thụ.

Mật độ nuôi cút thịt trong giai đoạn 30-45 ngày tuổi mỗi ô từ 50-100 con. Mật độ trung bình 70-90 con/1m².

III- CHỌN TRÚNG VÀ ẤP TRÚNG

I) Chọn trứng : Trứng cút có nhiều loại, tùy thuộc vào giống.

— Giống cút Anh vỏ hơi ngà, đốm đen đậm to.

— Giống cút Pharaoh vỏ trắng, đốm lợt to.

— Giống cút Pháp vỏ trắng, đốm đen nhỏ lợt.

— Giống cút Nhật vỏ màu ghi, đốm màu đen lớn.

Thành phần của trứng :

— Lòng đỏ 31,9%

— Lòng trắng 47,4%

— Vỏ trứng 20,7%

Lòng đỏ được tạo ra từ gan, còn lòng trắng

và vỏ trứng được tạo ra từ ống dẫn trứng. Vì vậy khi cắt bị một số bệnh ảnh hưởng tới gan như ngộ độc thức ăn do độc tố của Aflatoxin, bệnh thương hàn do Salmonella gây viêm hoại tử và thoái hóa các tế bào gan làm gan không tổng hợp được Protein nên cắt để giảm và chậm lớn. Một số những thuốc kháng sinh và hóa chất khác cũng làm giảm tỷ lệ đẻ trứng như các thuốc nhóm Sulfamid, Furazolidon dùng để phòng và trị bệnh tiêu chảy phân trắng và cầu trùng. Do thuốc Sulfamid kết dính với Albumin trong máu làm Albumin không được chuyển ra ống dẫn trứng để tạo ra lòng trắng được. Và do Furazolidon làm teo buồng trứng và ống dẫn trứng nên trứng không rụng vì vậy làm giảm đẻ.

Nếu đủ dinh dưỡng về các chất đạm, béo mà thiếu các chất Vitamin và khoáng, đặc biệt là Vitamin A, D, E và khoáng canxi, photpho thì trứng cũng đẻ ít hay đẻ non. Vì canxi và photpho là thành phần cấu tạo nên vỏ trứng, còn Vitamin D điều tiết sự hấp thu canxi từ thức ăn vào cơ thể và điều tiết cả canxi từ cơ

thể và từ xương ra ống dẫn trứng để tạo vỏ trứng.

Chọn trứng để ấp phải từ những đàn đã bổ sung đầy đủ chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn. Trứng có đủ trống theo tỷ lệ qui định. Trứng mới đẻ 2-3 ngày trong mùa hè, còn mùa mưa và mùa lạnh không quá 5 ngày.

Trong những ngày chưa đưa vào máy ấp, trứng được giữ nơi khô mát, nhiệt độ thích hợp từ 15-20°C, ẩm độ 70%.

Chọn trứng có hình dạng phù hợp vỏ chắc chắn, không bị dập, không to quá, không nhỏ quá, không méo mó, không tròn, không bè, không bị nhiễm bẩn và không bị ướt nước.

Trứng ấp phải lấy từ những đàn cút khỏe mạnh, không có bệnh. Nếu lấy từ nhiều đàn khác nhau phải sát trùng trứng trước khi đưa vào lò ấp.

2) Các phương pháp ấp trứng.

a) Ấp trứng tự nhiên.

Ấp trứng tự nhiên tức là dùng gà mái

hoặc bồ câu để ấp. Không phải gà mái nào cũng ấp được trứng cút, vì trứng cút nhỏ, dễ vỡ, trong khi đó gà mái lại nặng. Ở nước ta cũng có những gia đình cho gà ấp trứng cút nhưng thấy tỷ lệ vỡ nhiều tới 25-30%. Ấp bằng gà ta cần chọn con gà nhỏ (gà ri, gà tre) có thể ấp được 20-30 trứng.

Loài bồ câu cũng có thể ấp trứng cút, 1 con ấp được 4 trứng là nhiều nhất.

b) Ấp trứng nhân tạo :

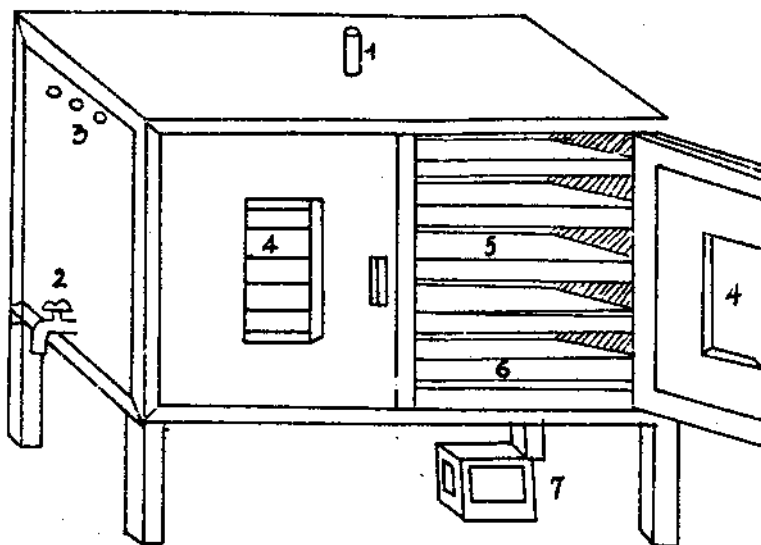
Người ta có thể ấp trứng cút bằng máy điện có hệ thống cung cấp và điều chỉnh nhiệt tự động. Cũng có người ấp bằng tủ ấp nước nóng do đèn dầu lửa cung cấp nhiệt. Khi dùng máy điện, đôi khi bị mất điện. Nên người ta làm hệ thống điện và tủ ấp nước nóng để dự phòng khi mất điện vẫn có thể ấp bình thường.

A- PHƯƠNG PHÁP ẤP TRỨNG BẰNG TỦ ẤP NƯỚC NÓNG

Tủ này làm bằng gỗ có 2 lớp, ở giữa là lớp cách nhiệt (đổ mùn cưa, trấu trộn thêm

2% vôi bột để chống mò, mạt). Tủ ấp có hai hàng lỗ thông hơi ở hai bên thành tủ, mỗi bên có 6-8 lỗ. Cửa tủ ấp có 2 cánh (hoặc 1 cánh nếu làm tủ nhỏ). Trên cánh tủ có mặt kính để nhìn vào trong xem nhiệt độ ở nhiệt kế (có hình sau). Bên trong máy làm các giá đỡ khay trứng, đáy khay dưới cùng cách kết nước bên dưới 10cm, mặt trên khay trên cùng cách kết nước trên 16cm. Phần dưới chia đều cho các khay, làm sao các khay này đưa ra, đưa vào dễ dàng.

Trên các giá đỡ khay có các khay ấp hoặc khay trứng nở, kích thước khay tùy theo máy. Hệ thống kết nước bên trong gồm 2 kết chứa nước nóng làm bằng thép lá hay tôn dày 07mm gò thành hộp chữ nhật có bề dày 3-5cm. Còn chiều dài và chiều rộng tùy theo máy ấp to hay nhỏ. Ở mặt trên cùng của kết nước trên có ống dẫn nước vào, ở bên cạnh kết nước dưới có vòi dẫn nước ra khi cần. Hai kết nước này thông với nhau bằng ba hàng ống dẫn nước ở 2 bên thành máy. Những ống này hàn chặt vào 2 kết nước.



TỦ ẤP TRÙNG NƯỚC NÓNG

1. Lỗ đổ nước vào két nước
2. Vòi tháo nước ra
3. Lỗ thông hơi
4. Cửa kính xem nhiệt độ trong nhiệt kế
5. Khay đựng trứng ấp
6. Két nước phía dưới
7. Bòp đèn dầu để đun nước két dưới.

+ Cách sử dụng : Trước hết cho nước sôi vào đầy 2 két nước, nước sẽ truyền hơi nóng cả tủ ấp. Khi nhiệt độ nước xuống còn 41-45 độ C. Thì nhiệt độ trong tủ ấp là 38-39 độ C.

Khi nhiệt độ tủ ấp xuống dưới 37 độ C ta dùng nước nóng đổ thêm vào hoặc dùng đèn dầu đặt ở đáy tủ ấp (có để 1 khoảng trống hình vuông ở đáy tủ để đèn đốt trực tiếp két nước dưới, khung vuông này có hàn 1 khung thép kín chống khói bếp dầu lọt vào trong tủ ấp. Đèn dầu này đốt cho nước nóng lên đến nhiệt độ cần thiết chỉ trong ít phút là đủ, tức là khi nhiệt kế cắm ở ống dẫn nước vào của két trên chỉ 41-45 độ C thì tắt bếp. Nhiệt độ nước sẽ giữ cho nhiệt độ bên trong tủ ấp đạt 37-38 độ C trong vài ba giờ đồng hồ tùy theo mùa (hay tùy theo nhiệt độ phòng ấp). Tuy vậy tốt nhất vẫn nên xem nhiệt độ từng giờ cho bảo đảm.

+ YÊU CẦU NHIỆT ĐỘ CỦA TRỨNG CÚT TRONG QUÁ TRÌNH ẤP LÀ :

— Từ 1-13 ngày : 37,5 độ°C (99,5 độ F).

— Từ 14-16 ngày : 37,2 độ °C (99,0 độ F).

Tuy vậy nhiệt độ trong tủ ấp có thể giữ ổn định từ 37 độ - 38 độ C tỷ lệ nở vẫn cao.

+ YÊU CẦU VỀ ĐỘ ẨM TRONG MÁY ẤP :

— Từ 1-13 ngày : 60%

— Từ 14-16 ngày : 70%.

Để điều chỉnh độ ẩm, ta điều chỉnh đĩa nước đặt dưới đáy tủ ấp, ẩm độ cần nhiều thì thêm đĩa nước, cần ít thì bỏ ít đi.

Hàng ngày ta đảo trứng 4-6 lần với thời gian cách đều nhau.

Hai ngày đầu không cần đảo trứng. Sau 2 ngày khi ta đảo trứng, chỉ cần rút khay ra, lấy bàn tay lăn trứng nghiêng về phía đối diện là được.

Sau khi ấp 7 ngày có thể làm thoáng khí nhiều lần bằng cách mở cửa tủ ít phút rồi lại đóng lại (hoặc có thể rút khay trứng ra ngoài nếu nhiệt độ phòng không bị lạnh).

Còn trong giai đoạn từ 2-7 ngày làm thoáng khí bằng cách mở các lỗ thông hơi ở bên thành tủ ấp. Lúc đầu mở 2 lỗ, sau tăng lên 4 lỗ, sau 10 ngày thì mở hết các lỗ.

Về mùa hè nhiệt độ trong tủ ấp thường lên cao, vì vậy cần chú ý làm lạnh hơn mùa mưa và mùa đông. Thường sau 1 tuần ta mới làm lạnh bằng cách làm thoáng khí như trên.

Trứng cút ấp 16 ngày thì nở ra cút con.

PHƯƠNG PHÁP ẤP TRỨNG BẰNG MÁY ẤP ĐIỆN.

Có nhiều loại máy. Loại máy ấp nằm ngang, loại máy ấp đứng. Trong máy có hệ thống điều chỉnh tự động về nhiệt độ và ẩm độ.

Nhiệt độ từ 1-13 ngày đầu là 37 độ 2-38 độ C.

Ẩm độ trong giai đoạn 1-13 ngày đầu là 60%. Sang giai đoạn sau nhiệt độ như trên và ẩm độ là 70%.

Từ ngày thứ 3 trở đi mới đảo trứng. Mỗi ngày đảo một lần vào buổi sáng, theo một thời gian nhất định.

Làm lạnh trứng hai lần mỗi ngày vào buổi sáng và buổi chiều.

Làm thoáng khí vài ba phút vào ngày thứ ngày thứ 3 đến ngày thứ 8. Sau đó làm thoáng tăng lên 15-20 phút vào những ngày ấp sau :

SOI TRỨNG ẤP :

Trong quá trình ấp soi trứng 2 lần :

Lần đầu vào ngày thứ 5 để loại trứng không có phôi.

Lần thứ 2 vào ngày thứ 11 để loại trứng chết phôi.

Soi trứng nên dùng luồng ánh sáng mạnh cho dễ soi. Trứng không có phôi thấy trứng có màu sáng trong. Còn trứng chết phôi, thấy phôi nhỏ có vòng máu.

Trứng ấp tới ngày thứ 15 thì gạo vỡ. Ở ngày này không phải đảo trứng. Đến sáng ngày thứ 16 nâng độ ẩm lên 80% để cho cút dễ nở, lông khỏi dính vào vỏ trứng.

Thời gian cút nở kéo dài 20–30 giờ sau khi gạo vỡ. Cút nở khá tập trung, thường trong vòng 3–4 giờ là nở hết.

Sau mỗi mẻ ấp nên tổng kết tỷ lệ nở. Nếu nở thấp cần phải xác định rõ nguyên nhân do nhiệt độ, ẩm độ, thức ăn hay dịch bệnh.

— Nếu nhiệt độ ấp quá cao thì phôi phát triển nhanh, mổ vỏ sớm, nhưng thường dính phôi vào vỏ không ra được và chết trong trứng.

— Nếu nhiệt độ ấp quá thấp thì phôi phát triển chậm, lông dính vào vỏ, nặng bụng, cút nở ra yếu ớt và một số con chết trong trứng.

— Độ ẩm thấp cút nở sớm, khô lông, mổ vỏ khó khăn nên một số chết trong trứng.

— Thức ăn cho cút đẻ nếu thiếu Vitamin B1, D, phôi thường chết vào ngày thứ 11.

Hoặc cút bị bại liệt. Nếu thiếu Vitamin A thì cút con bị đau mắt và mù mắt.

— Nếu trứng đem ấp để quá lâu ngày ở ngoài thì phôi thường ngưng phát triển ở giai đoạn ấp 11 – 16 ngày. Nên con nở ra yếu ớt. Tỷ lệ nở thấp.

IV- CHỮA TRỊ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở CÚT

Cút thịt và cút đẻ tuy ít bệnh hơn gà nhưng không phải là cút không bị bệnh. Vì rằng cút cũng thuộc loại gia cầm nên cút vẫn bị nhiễm những bệnh giống như gia cầm. Đặc biệt ta lại nuôi theo hướng công nghiệp nên cút cũng bị những bệnh về dinh dưỡng như gà công nghiệp. Hiện tại do ngành chăn nuôi cút chưa phát triển ngang tầm với các ngành chăn nuôi khác nên việc nghiên cứu về kỹ thuật. Chăn nuôi và quy trình phòng trị bệnh cho cút chưa được cơ quan chức năng và cơ quan chuyên môn nào đầu tư nghiên cứu sâu như cho heo hay cho gà. Tuy vậy, để đáp ứng nhu cầu của các nhà chăn nuôi. Chúng tôi đã sưu tầm, điều tra, xét nghiệm. Các nguyên nhân làm cho cút bị bệnh và chết. Đến nay mặc dù chưa được đầy đủ, song chúng tôi cũng đã

phát hiện được 9 bệnh xảy ra trên đàn cút. Trong đó có 3 bệnh do vi khuẩn gây nên (bệnh thương hàn, bệnh CRD, bệnh viêm ruột hoại tử), một bệnh do cầu trùng và 5 bệnh do dinh dưỡng (bệnh ngộ độc thức ăn do Aflatoxin. Bệnh thiếu Vitamin nhóm B gây bại liệt cho cút con bệnh thiếu chất khoáng canxi, photpho gây bại liệt và đẻ non cho cút đẻ, bệnh thiếu đạm và xơ gây mổ lông, bệnh thiếu Vitamin E gây triệu chứng thần kinh và bệnh thiếu Vitamin A gây chết đột ngột). Chúng tôi giới thiệu tóm tắt các bệnh đó như sau :

BỆNH THƯƠNG HÀN

(Salmonellosis)

Đây là một bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn *Salmonella* gây nên. Bệnh có thể phát ra ngay từ lúc cút mới nở và cả những lúc cút đang đẻ. Mầm bệnh được lây nhiễm qua thức ăn, nước uống vào cơ thể cút. Đồng thời từ cơ thể cút có thể lây lan qua trứng làm cho phôi bị chết ngay từ lúc đang ấp hoặc phôi không chết thì cũng bị nhiễm bệnh ngay từ lúc 1 ngày tuổi.

1) TRIỆU CHỨNG BỆNH :

— Đối với cút con thường thấy phân chảy cò màu trắng, đứng ủ rũ, mắt lim dim, khô chân xù lông, xã cánh và chết.

— Đối với cút đẻ thấy tỷ lệ trứng tự nhiên giảm từ 10-30%, ăn giảm, ủ rũ, phân loãng và trắng, trứng có dính máu, trứng nhọn và mềm và chết.

2) BỆNH TÍCH :

— Gan sẫm màu cò lấm tấm xuất huyết trong những ngày đầu, sau hoại tử trắng như dính ghim.

— Mật sưng to.

— Ruột tụ máu và xuất huyết. Nếu kéo dài có hoại tử viêm loét từng đám.

— Buồng trứng bị teo và tích tụ máu.

3) BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH :

a) Phòng bệnh : Chúng ta có thể dùng kháng sinh Chloramphenicol phối hợp với Terramycin hoặc Neotesol hòa vào nước uống hoặc thức ăn cho cút con nuôi thịt từ 2-35 ngày

tuổi theo quy trình 1 tuần dùng thuốc 4 ngày nghỉ 3 ngày với liều lượng :

— Chloramphenicol 250mg/1 lít nước uống (= 1 viên 250mg).

— Tetramycin 250mg/1 lít nước uống (= 1v 250mg) nghiền nhỏ 2 viên thuốc trên pha chung trong 1 lít nước cho uống liên tục 4 ngày (Nếu nước và thuốc hết tới đâu thì pha bổ sung tới đó) sau nghỉ 3 ngày sử dụng 6 tuần liền.

Ngoài 2 loại thuốc trên ta có thể sử dụng 1 trong các loại thuốc khác như sau :

— Neotesol 2,5g/1 lít nước uống (1/2 muỗng cà phê).

— Amfuridon 6g/1 lít nước uống.

— Neo-Terramycin 500mg/1 lít nước uống.

— Dibiotic 1g/1 lít nước uống.

— T.T.S 2,5kg/1 lít nước uống.

— Chlotetrasol hoặc Neodxine, Neocylin 2,5ml/1 lít nước.

— Dexamylone 2,5ml/1 lít nước uống.

Liệu trình cũng pha nước uống liên tục 4 ngày và nghỉ 3 ngày, dùng liên tục 6 tuần đối với cút thịt. Còn cút đẻ dùng liên tục trong suốt thời gian đẻ. Nhưng mỗi tuần chỉ dùng thuốc phòng có 3 ngày, nghỉ 4 ngày.

b) Trị bệnh : Vẫn dùng 1 trong những loại kháng sinh trên nhưng liều tăng gấp đôi và dùng liệu trình điều trị 5-7 ngày mới ngưng. Các loại kháng sinh trên điều trị bệnh rất hiệu quả chỉ dùng 3-4 ngày đã khỏi bệnh. Trong thời gian khảo sát, chúng tôi thấy nhiều gia đình cho uống Dexamylone để chữa bệnh này (2ml/100 con hay 5ml/1 lít nước uống dùng trong 5 ngày). Tuy kết quả rất tốt nhưng có phần lãng phí vì trong thành phần của thuốc bao gồm (Streptomycine, Peniciline, Neomycine, Chloramphenicol) Lượng kháng sinh Peniciline procain khi cho uống không có tác dụng điều trị bệnh nên lãng phí. Nhưng vì thuốc này nhập từ Pháp sang tuy chưa hết hạn dùng nhưng đã bị vón cục, khi kiểm nghiệm phần vón đó lại là Penicilin Procain. Vì vậy những thuốc Dexamylone bị vón thì dùng cho uống được mà không lãng phí.

BỆNH C.R.D **(Chronic Respiratory Disease)**

Đây là 1 bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn *Mycoplasma* gây nên. Ngoài ra còn 1 số vi khuẩn là virút trong các bệnh cúm, bệnh viêm thanh, khí quản truyền nhiễm gây nên. Bệnh C.R.D gây viêm đường hô hấp từ xoang mũi, thanh quản, khí quản làm cho cút khó thở, kém ăn, đẻ giảm, chậm lớn và chết. Bệnh lây nhiễm qua đường hô hấp là chính, có thể lây qua trứng nhưng chủ yếu là vỏ trứng bị nhiễm mầm bệnh, khi ấp lúc nở cút con hít phải nên lây bệnh. Bệnh phát chủ yếu ở cút con trong giai đoạn 2-6 tuần tuổi. Cút đẻ cũng bị, thường bị ở những giai đoạn mưa nhiều, che dầy chuồng nuôi không kín gió, mưa tạt ướt làm cút dễ bệnh.

1) TRIỆU CHỨNG BỆNH :

— Cút giảm ăn, chảy nước mũi, kêu quéc quéc.

— Tỷ lệ trứng đẻ giảm từ 5-20%.

2) BỆNH TÍCH :

— Mổ dọc đường hô hấp từ xoang mũi vào tới phổi có dịch nhầy rất nhiều. Phổi có con phù thũng. Thành túi hơi dầy lên phù thũng.

3) BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ BỆNH

a) Phòng bệnh :

+ Loại cách ly những con mới phát bệnh.

+ Dùng kháng sinh pha nước uống liên tục 1 tuần 4 ngày (như phòng bệnh thương hàn) trong suốt thời gian từ tuần thứ 1 đến tuần thứ 6. Thuốc dùng chung với thuốc kháng sinh phòng bệnh thương hàn. Những thuốc thường dùng như sau :

— Suanovil 5 pha 8ml/1 lít nước uống.

— Suanovil 50 pha 0,5g/1 lít nước uống.

— Tylan 50 pha 5ml/1 lít nước uống.

— Dibiotic pha 1g/1 lít nước uống.

— T.T.S pha 2,5g/1 lít nước uống.

Lưu ý : Trong những loại kháng sinh trên có những loại có thành phần tổng hợp như

T.T.S (Tylozin, Trimethoprim, Sulfadiazin, Vitamin A, C).

Dibiotic (Spiramycin, Chloramphenicol). Một loại thuốc mà phòng ngừa, điều trị được cả 2 bệnh. Vì vậy chỉ cần dùng 1 trong 2 loại thuốc trên hoặc ta phối hợp những loại thuốc khác nhau (Chloramphenicol + Suanovil hoặc Tylan hay Tylan với Septotryl) ta sẽ được 1 loại thuốc như trên phòng và trị cả 2 bệnh C.R.D và thương hàn.

+ Dùng các thuốc sát trùng như sút 10% Phormol 5-10%, Benzokonium, Arpalit v.v...

Sát trùng xử lý chuồng nuôi định kỳ sau mỗi lần nuôi.

b) Điều trị bệnh :

Ta vẫn dùng những thuốc kháng sinh phòng bệnh trên nhưng tăng liều gấp đôi và dùng liên tục 5-7 ngày. Ví dụ như :

— Tylan 50 pha 10ml/1 lít nước uống dùng liên tục liều trên trong 5-7 ngày.

Hoặc : T.T.S pha 5g/1 lít nước uống dùng 5-7 ngày.

BỆNH VIÊM LOÉT RUỘT HOẠI TỬ

Bệnh do hai loại vi khuẩn *Clostridium xel-chii* và *Coryne bacterium* – vi khuẩn gram dương là một loại vi khuẩn có sẵn trong đất, nước dơ và ngay trong đường tiêu hóa của cút. Khi thức ăn hoặc nước uống bị nhiễm mầm bệnh, hay thức ăn bột cá bị thiu thối. Các men tiêu hóa trong dạ dày, ruột không phân hủy hết được chuyển xuống ruột già tạo thành môi trường tốt cho trực khuẩn gây bệnh phát triển, sinh ra các độc tố gây viêm loét và hoại tử ruột. Bệnh có thể lây sang người nếu người chăn nuôi không xử lý kỹ chân tay khi tiếp xúc với những cút và thức ăn bị nhiễm bệnh.

1) TRIỆU CHỨNG :

— Cút ủ rũ, bỏ ăn, tiêu chảy phân xám hoặc có máu. Chết rất nhanh ngay sau khi phát hiện được triệu chứng bệnh.

2) BỆNH TÍCH :

— Ruột viêm loét và hoại tử từng đám.

3) PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH :

— Dùng các loại kháng sinh tổng hợp

phòng và trị bệnh như Ampicillin, Penicillin V, Lincomycin, Suanovil, Tylan, Neodexin, Chlotetrasol v.v...

Ngoài ra có thể cho uống thuốc Streptomycin, Kanamycin, Neomycin liều 60mg/1kg thức ăn hay 1g/4 lít nước uống. Cho uống liên tục 4-5 ngày. Sau đó bổ sung Vitamin A, D, E vào thức ăn hay nước uống để Vitamin A làm tăng sinh tế bào niêm mạc ruột.

BỆNH CẦU TRÙNG

(Coccidiosis)

Bệnh gây ra do một loại ký sinh trùng hình cầu, ký sinh ở ruột phá hoại các tế bào niêm mạc ruột gây xuất huyết và tiêu chảy ra máu. Bệnh nhiễm chủ yếu qua đường tiêu hóa do thức ăn, nước uống hoặc ruồi, chuột mang mầm bệnh từ nơi khác tới nhiễm vào thức ăn cho cút. Khi cầu trùng sống trong biểu mô đường tiêu hóa, chủ yếu ở ruột non và manh tràng. Cầu trùng đẻ trứng, trứng theo phân ra ngoài, trong điều kiện ẩm thấp nóng nực phát triển rồi nhiễm vào thức ăn cho cút gây

nên bệnh. Vì vậy lứa tuổi nhiễm bệnh thường từ 5 ngày trở đi.

1) TRIỆU CHỨNG :

— Cút ăn ít, lông xù, phân có lẫn máu tươi hoặc màu xám đôi khi có lẫn bọt. Cút con thường phát bệnh trong thời gian từ 5-15 ngày tuổi. Trên lứa tuổi trên vẫn bị nhưng nhẹ hơn.

2) BỆNH TÍCH :

— Phần ruột non và 2 manh tràng (nhất là đoạn cuối của 2 manh tràng) có những đoạn phình to nhìn ngoài thấy đen, mổ ra có máu.

3) BIỆN PHÁP PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH :

a) *Phòng bệnh* : Trộn 1 trong những thuốc sau vào thức ăn hay nước uống để phòng bệnh trong thời gian từ 5-15 ngày tuổi.

- Rigecoccin trộn 1g/10kg thức ăn.
- Anticoc pha 1g/1 lít nước uống.
- Amfuridon pha 6g/1 lít nước uống.
- Furazolidon trộn 2g/10kg thức ăn.

b) *Trị bệnh* : Dùng 1 trong những loại

thuốc trên tăng gấp đôi liều dùng liên tục 7-10 ngày. Đối với cút đẻ nên dùng Rigeccocin hay Anticoc hoặc Amfuridon thì tỷ lệ trứng đẻ không giảm.

BỆNH THIẾU VITAMIN A

Nhu cầu Vitamin A rất cần thiết cho cút nuôi thịt và nuôi đẻ. Nó có tác dụng kích thích tăng trọng chống ỉa chảy, chống mù mắt, tăng tỷ lệ đẻ trứng. Do Vitamin A làm tăng sinh các tế bào niêm mạc biểu mô. Lượng Vitamin A cần thiết cho cút con từ 9000-15000 UI/kg thức ăn cút thịt cần 7500 - 10.000 UI/kg thức ăn, cút đẻ cần 9000 - 12.000 UI/kg thức ăn. Nếu thiếu cút sẽ bị bệnh.

1) TRIỆU CHỨNG :

— Cút chậm lớn, niêm mạc miệng, mắt, chân nhợt nhạt, đi không vững, lông xù, tiêu chảy.

— Mất sưng có con mù hoặc chết sau 3-4 ngày.

— Cút đẻ giảm từ 5-15%.

2) BỆNH TÍCH :

— Niêm mạc đường tiêu hóa, hô hấp bị viêm có màng giả màu trắng.

— Thận to viêm màu đỏ và tích nhiều chất Urat màu trắng (vì thiếu Vitamin A nên khả năng Oxy hóa kém vì vậy Urat tích nhiều gây viêm, sỏi thận).

— Mề to, nhão. Tim phì đại vùng tâm thất.

— Túi Fabricins sưng to và chất đầy chất Urat màu trắng.

3) BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ BỆNH :

a) Phòng bệnh : Phải bổ sung vào thức ăn hay nước uống Vitamin A ngay từ ngày đầu kéo dài, liên tiếp trong thời nuôi thịt cũng như đẻ trứng. Các nguyên liệu có Vitamin A như bắp, cám, bánh dầu đậu phộng, đậu nành, bột cá, dầu gan cá, các Premix và Vitamin tổng hợp như Polyvit, Philazon, Vitamix Embavit, Vitaperos, Konvit - Neo, Aquytal v.v... liều dùng như ở phần dinh dưỡng.

b) Trị bệnh : Tăng gấp đôi liều phòng các thuốc trên :

BỆNH THIẾU VITAMIN E

Vitamin E rất cần thiết cho cút con, cút thịt và cút đẻ. Nó làm tăng trọng nhanh, đẻ nhiều. Vitamin E làm các niêm mạc và mạch máu ở não, cơ, tử cung, buồng trứng, dịch hoàn phát triển tốt làm các chất dinh dưỡng và hồng cầu được cung cấp đầy đủ không bị suy dinh dưỡng cơ gây teo cơ, không bị suy dinh dưỡng não gây nhũn não và không bị teo dịch hoàn, buồng trứng, tử cung.

1) TRIỆU CHỨNG :

— Có triệu chứng thần kinh đi không vững, ngoẹo đầu ra sau hoặc gập xuống bụng, co giật, co quắp ngón chân. Ăn uống bình thường, phân bình thường.

— Có con sưng phù đầu, cổ và ngực.

— Đẻ giảm từ 10-60%. Trứng ấp phôi nở thấp.

2) BỆNH TÍCH :

— Thủy thũng tổ chức dưới da.

— Cơ bắp ngực, đùi bị thoái hóa màu trắng, teo cơ.

Các phủ tạng khác bình thường.

3) BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ BỆNH :

a) *Phòng bệnh* : Bổ sung vào thức ăn và nước uống ngay từ ngày đầu các chất có Vitamin E (Polyvit Philazon, Vitamix, Embavit, Vitaperos, Konvit- Neo, Vitamin E nguyên chất v.v...) liều lượng trộn vào thức ăn nước uống như phần thiếu Vitamin A và phần dinh dưỡng của cút.

b) *Trị bệnh* : Tăng liều gấp đôi phòng bệnh :

— Polyvit 6— 8g/1kg thức ăn.

— Vitamix 4,0—6,0g/1kg thức ăn.

— Embavit 4,0 — 8,0g/ 1kg thức ăn.

— Vitaperos 2g/1kg thức ăn.

— Vitamin E nguyên chất 15—25mg/1kg thức ăn.

BỆNH MỔ LÔNG

Bệnh thường xảy ra ở cút 20—40 ngày tuổi và ngay cả cút đang đẻ. Bệnh tuy không gây chết nhưng làm cho cút chậm lớn và ta nhìn thấy mất thẩm mỹ. Đôi khi có chết do cút mổ lòi ruột và tử cung của nhau.

1) NGUYÊN NHÂN :

Do thiếu các chất dinh dưỡng để tham gia tạo lông. Đặc biệt là Methionin 1 acid amin rất cần thiết cho gan và tham gia vào quá trình mọc lông.

— Do thiếu các chất xơ (bột cỏ, rau xanh). Chất xơ làm giãn điều, làm tăng diện tích của dạ dày để chứa được nhiều thức ăn. Đồng thời nó kích thích làm tăng co bóp của dạ dày, thức tiêu hóa được triệt để. Mặt khác nó cung cấp một số Vitamin cần thiết có trong rau xanh như E, C và một số chất khoáng cần thiết cho cơ thể.

2) BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ :

a) *Phòng bệnh* : Phải bổ sung đầy đủ vào khẩu phần ăn những Premix Vitamin và Premix khoáng như ở phần dinh dưỡng đã quy định. Trong thời gian từ 20-40 ngày tuổi giai đoạn mọc lông nhiều ta tăng lượng Premix, đặc biệt những Premix có chứa thành phần Methionin và tăng rau xanh hay bột cỏ từ 2% - 3%.

b) *Trị bệnh* : Khi cút có triệu chứng mổ lông ta dùng :

— Methionin 0,4–1% (40–100g/10kg thức ăn).

— Bột cỏ 3–5% (300–500g/10kg thức ăn).

Nếu không có Methionin nguyên chất ta có thể dùng các Premix Vitamin có lượng Methionin cao như Polyvit, Phylasol 0,04 – 0,05% (4–5g/10kg thức ăn). Hoặc tăng nguyên liệu thức ăn có chứa hàm lượng Methionin cao như bột đậu nành, bột cá lạt, bánh dầu đậu phộng.

BỆNH BẠI LIỆT VÀ ĐỂ NON Ở CÚT NUÔI THỊT VÀ ĐỂ

Bệnh thường xảy ra ở cả 2 loại cút. Đối với cút nuôi thịt và cút nuôi đẻ ở giai đoạn 25–45 ngày tuổi thường thấy bại liệt. Đối với cút đẻ ở giai đoạn đẻ tỷ lệ cao thấy xuất hiện bại liệt kèm đẻ non. Có 2 nguyên nhân chính dẫn đến triệu chứng trên.

1) DO THIẾU VITAMIN B1 ; B3, B6 VÀ D :

Nếu trong khẩu phần thức ăn thiếu 4 loại Vitamin trên thì cút thịt và cút đẻ đều bị bại liệt vì rằng :

— Thiếu B1 làm cho viêm đa dây thần kinh và suy tim

— Thiếu B3 (Niacine) làm cho não bị suy dinh dưỡng ảnh hưởng đến sự vận động của cơ thể.

— Thiếu B6 làm cho cơ vân bị thoái hóa, viêm vùng thần kinh tủy sống dẫn đến bại liệt.

— Thiếu Vitamin D làm cho khả năng điều tiết hấp thụ Canxi. Phốtpho bị giảm dẫn đến thiếu Canxi, xương bị xốp, mềm gây nên bại liệt.

2) DO THIẾU CHẤT KHOÁNG CANXI, PHỐT PHO, MANGAN :

— Thiếu Ca, P, Mn làm chỗ xương bị yếu dẫn đến bại liệt. Đồng thời cút dễ giảm và dễ non vì Canxi, P, Mn là những nguyên liệu trong cấu trúc của xương và vỏ trứng.

3) BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ BỆNH :

a) Phòng bệnh : Trộn vào thức ăn cho cút thịt và đủ lượng chất khoáng và Vitamin trên theo tỷ lệ quy định trong phần dinh dưỡng.

— Những nguyên liệu chứa Vitamin B1, B3, B6 và D gồm : Polyvit, Vitamix, Embavit, Vitaperos, Phylazon.

— Những nguyên liệu chứa chất khoáng Ca, P,

Mn gồm : Plastin Tiệp, Premix Hunggari, bột xương, sò, bột Mangan.

b) *Trị bệnh* : Điều chỉnh bổ sung các nguyên liệu trên vào thức ăn hay nước uống, tăng gấp rưỡi liều quy định trong phần dinh dưỡng.

BỆNH NGỘ ĐỘC THỨC ĂN DO AFLATOXIN

Thức ăn hợp chất dùng cho nuôi cút có nguồn dinh dưỡng cao nhưng cũng là môi trường lý tưởng cho nấm mốc phát triển. Nấm *Aspergillus Flavus* sản sinh ra độc tố Aflatoxin. Chất độc Aflatoxin có từ trong thức ăn hấp thụ qua niêm mạc ruột vào gan làm gan bị hư, gây ung thư gan (gan nổi sần trắng từng cục), sưng ống mật, sưng thận, ức chế tế bào sinh sản, ngăn cản quá trình tổng hợp Protein nên cút chậm lớn, dễ giảm và nếu nhiễm nặng thì chết hàng loạt. Độc tố Aflatoxin không chỉ được sản sinh từ nấm trong các nguyên liệu

thức ăn như bánh dầu đậu phộng, bột đậu nành, bắp v.v... mà chúng còn có ở những nền chuồng nuôi thả đất có chứa trấu, mùn cưa trong điều kiện thời tiết nóng, ẩm độ cao,

1) TRIỆU CHỨNG

— Cút chậm lớn, kém ăn, rụng lông, đi khập khiễng, co giật, phân đôi khi có máu.

2) BỆNH TÍCH :

— Mới bị bệnh thì gan sưng màu xám, thận tái, sung và xuất huyết li ti.

— Nếu nhiễm bệnh kéo dài thì gan teo đi màu nâu, trên bề mặt nổi sần gồ ghề do tăng sinh thận sung xuất huyết li ti.

3) BIỆN PHÁP GIẢI ĐỘC :

— Trước hết thay toàn bộ thức ăn đã bị nhiễm nấm mốc và độc tố Aflatoxin.

— Hòa vào nước uống Vitamin C và đường glucoza để giải độc cho gan (1-2gC + 5-10g glucoza/1 lít nước uống) dùng liên tục 5-10 ngày sau khi bị nhiễm độc tố Aflatoxin.

— Trộn Methionin 40-100g/10kg TĂ, cho ăn liên tục 2-3 tuần để tăng khả năng giải độc cho gan.

MỤC LỤC

	Trang
Nguồn gốc và lợi ích kinh tế của chim cút	3
I- NUÔI CÚT ĐẼ	5
a) Chăm sóc cút từ 1-25 ngày tuổi	6
b) Tìm hiểu tác dụng các chất dinh dưỡng trong khẩu phần thức ăn	21
c) Chọn trống mái và chăm sóc cút đẻ	29
d) Các yếu tố ảnh hưởng tới tỷ lệ đẻ trứng	32
II- NUÔI CÚT THỊT	
a) Chăm sóc cút từ 25 ngày tới 50 ngày	35
b) Khẩu phần thức ăn cho cút thịt	37
III- CHỌN TRỨNG VÀ ẤP TRỨNG	
1) Chọn trứng	39
2) Ấp trứng	41
IV- CHỮA TRỊ MỘT SỐ BỆNH CỦA CÚT	51
1) Bệnh thương hàn	52
2) Bệnh C.R.D.	56
3) Bệnh viêm loét ruột hoại tử	59
4) Bệnh cầu trùng	60
5) Bệnh thiếu Vitamin A	62
6) Bệnh thiếu Vitamin E	64
7) Bệnh mỡ lông	65
8) Bệnh bại liệt và đẻ non	67
9) Bệnh ngộ độc thức ăn do Aflatoxin	69
	71

HƯỚNG DẪN HỌC NGHỀ

Hướng dẫn kỹ thuật nuôi cút

Tác giả : - PTS NGUYỄN XUÂN BÌNH

- KS ĐÀO ĐỨC LONG

- KS PHAN NGỌC CHÂU

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc : HUỖNH VĂN TỎI

Tổng biên tập : ĐẶNG TẤN HƯỚNG

Biên tập : VỦ ĐỨC TÚ

Trình bày :

Bìa :

Sửa bản in :

In 1.000 bản, khổ 13 x 19. In tại Xí nghiệp In Tiền Giang
Số đăng ký KHXB : 83 KHKT - 209/CXB Cục Xuất bản
cấp ngày : 20-3-1999. Quyết định xuất bản số : 220 ngày
19-5-1999 In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 1999

**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI, SỐ 4, NGUYỄN TRÃI,
TP BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI.**

Điện thoại : (061) 822613 - Ban Biên tập : (061) 825292

Ban Giám đốc : (061) 847884

03673

GIÁ : 6.000Đ